

1.Hình ảnh con cò qua những lời ru bắt đầu đến với tuổi thơ.

- Gọi tả không gian, khung cảnh quen thuộc, sự nhịp nhàng thông thả, bình yên.

Mẹ nói với con cò bằng lời ru, chính là mẹ đang nói với đứa con yêu dấu của mình

- Lời ru ngọt ngào, dịu dàng tràn đầy tình yêu thương của mẹ đến với tuổi ấu thơ để vỗ về, nuôi dưỡng tâm hồn cho con. Qua hình ảnh con cò với nhiều ý nghĩa biểu trưng sâu sắc.

2.Hình ảnh con cò sẽ theo cùng con người trên mọi chặng đường đời.

- Nghệ thuật sáng tạo hình tượng độc đáo, hình tượng con cò sẽ theo cùng con người suốt cuộc đời đó là biểu tượng của tình mẹ ngọt ngào, che chở và nâng đỡ.

3.ý nghĩa của lời ru và lòng mẹ với cuộc đời của mỗi người

- Lời hát ru tha thiết ngọt ngào ý nghĩa lớn lao của hình ảnh con cò là biểu hiện cao cả đẹp đẽ của tình mẹ và tình đời rộng lớn dành cho mỗi cuộc đời con người.

Tiết 113 Trả bài TẬP LÀM VĂN

Tiết 114- 115.Tìm hiểu cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lý

a) Đọc, chỉ ra các điểm giống nhau của các đề bài

- Yêu cầu trình bày ý kiến, giải thích chứng minh, so sánh, đối chiếu, phân tích tổng hợp để làm rõ vấn đề.

- Đề có lệnh hoặc đề mở.

b) Phân tích đề và tìm ý

b1. Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí .

b2.Nội dung : Nêu suy nghĩ về câu tục ngữ “ Uống nước nhớ nguồn”

b3.Tri thức cần có :

- Vốn sống trực tiếp : tuổi đời nghề nghiệp .

- Vốn sống gián tiếp : Hiểu biết về câu tục ngữ , về phong tục tập quán văn hóa dân tộc.

2.Lập dàn bài :

Đề bài : Suy nghĩ về đạo lí “ Uống nước nhớ nguồn

a. Mở bài : Uống nước nhớ nguồn là đạo lí làm người, đạo lí cho toàn xã hội

b.Thân bài :

- Giải thích nghĩa đen , nghĩa bóng của câu tục ngữ .
- Nêu đạo lí làm người.
- Khẳng định truyền thống tốt đẹp của dân tộc .
- Chứng minh sự đúng ,sai của tư

tưởng đạo lí .

- Nhận định, đánh giá về tư tưởng đạo lí đó trong cuộc sống.
- Nhắc nhở trách nhiệm của mọi người với dân tộc .

c.Kết bài :

- Câu tục ngữ thể hiện một trong những vẻ đẹp văn hóa của dân tộc Việt

Nam.

HOẠT ĐỘNG C: LUYỆN TẬP

2.Văn bản:

GV yêu cầu HS chuẩn bị ở nhà; có thể tham khảo theo mẫu sau:

Cách vận dụng lời ru ở mỗi bài thơ:

- Trong bài Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ, tác giả Nguyễn Khoa Điềm vừa trò chuyện với em bé bằng giọng điệu giống như lời ru, lại vừa có những lời ru con trực tiếp từ người mẹ. Khúc hát ru của bài thơ này thể hiện tình thương con của người mẹ Tà Ôi gắn liền với tình yêu bộ đội, yêu làng, yêu đất nước.

- Trong bài thơ Con cò, tác giả Chế Lan Viên gợi lại điệu hát ru bằng ca dao, qua đó ca ngợi tình mẹ và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc sống của mỗi con người.

- Tình mẹ cùng lời ru của mẹ mãi là dòng sữa ngọt nuôi dưỡng, nâng đỡ tâm hồn của mỗi con người. Không có lời ru của mẹ, cuộc đời con thật nghèo nàn, thiệt thòi biết mấy. Lời ru của mẹ đã nuôi dưỡng tâm hồn và chấp cánh ước mơ con. Tình mẹ thiêng liêng, bất diệt là hành trang, là sức mạnh sẽ theo bước chân con trên mỗi chặng đường đời.

2.Luyện tập về phép liên kết câu, liên kết đoạn văn

GV tổ chức HĐ nhóm linh hoạt thực hiện yêu cầu theo sách hướng dẫn HS báo cáo kết quả trước lớp. GV chốt và cùng HS phân tích đúng sai.

Bài tập b

a.Liên kết câu

- Lập từ vựng: Trường học – trường học

- Liên kết đoạn văn : Phép thế bằng đại từ như thế.
 - b.Liên kết câu : Lặp từ vựng : Văn nghệ – văn nghệ
 - Liên kết đoạn văn : Lặp từ vựng: Sự sống – sự sống; văn nghệ – văn nghệ
 - c.Liên kết câu : Lặp từ vựng: Thời gian – thời gian ,con người – con người
 - d.Liên kết câu : Từ trái nghĩa : Yếu đuối – mạnh; hiền - ác
- Bài tập c
- Các cặp từ trái nghĩa theo yêu cầu của đề.
- Thời gian (vật lý) – thời gian (tâm lý); Vô hình- hữu hình; Giá lạnh – nóng bỏng
 - Thẳng tắp – hình tròn; Đều đặn – lúc nhanh lúc chậm

HOẠT ĐỘNG D : VẬN DỤNG:

GV Hướng dẫn HS Về nhà thực hiện theo SHD: GV kiểm tra; nhận xét trong tiết 115:

1.HS đọc đoạn văn tự viết hoặc hát; đọc thơ nói về tình mẫu tử.

2.Thực hiện theo yêu cầu

Bài tập a

* Lỗi về liên kết nội dung:

- Các câu không phục vụ chủ đề của đoạn văn.

-Thêm 1 số từ ngữ, câu để tạo sự liên kết giữa câu

*Trình tự các sự việc nêu trong câu không hợp lí. Thêm trạng ngữ chỉ thời gian vào câu.

Bài tập b

* Dùng từ ở câu 2 và câu 3 không thống nhất thay từ nó bằng từ chúng .

*Văn phòng và hội trường không đồng nghĩa, thay từ hội trường ở câu 2 bằng từ văn phòng.

HOẠT ĐỘNG E: TÌM TÒI MỞ RỘNG

GV hướng dẫn HS đọc; cảm thụ các khúc dân ca của nhà thơ Nguyễn Duy.

Đọc các bài ca dao có hình ảnh con cò.